

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 24/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hàm Thuận Bắc, ngày 27 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2021/TLST – DS ngày 01 tháng 12 năm 2021; Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 17/2022/QĐ – GHXX ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Tử O – sinh năm 1973

Bà Nguyễn Thị Nguyệt H – sinh năm 1975

Người đại diện theo ủy quyền của ông O: Bà Nguyễn Thị Nguyệt H – sinh năm 1975 theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2022;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Bị đơn : Bà Hồ Thị T – sinh năm 1957

Bà Mang Thị N – sinh năm 1979

Bà Mang Thị B – sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Văn R – sinh năm 1950;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trà: Bà Hồ Thị T – sinh năm 1957 theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2022;

2/ Ông Mang D – sinh năm 1983;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dôn: Bà Mang Thị B – sinh năm 1985 theo Giấy ủy quyền ngày 12/5/2022;

3/ Ông Nguyễn Bảo T – sinh năm 1979.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T : Bà Mang Thị N – sinh năm 1979 theo Giấy ủy quyền ngày 12/5/2022;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Nguyệt H, ông Trần Tử O – do bà Hằng đại diện theo ủy quyền yêu cầu bà Hồ Thị T, bà Mang Thị B và vợ chồng bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Chia cụ thể: bà Hồ Thị T trả số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); bà Mang Thị B trả số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và vợ chồng bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T trả số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Bà Hồ Thị T tự nguyện thống nhất đồng ý theo yêu cầu của bà Hằng. Bà Tám đồng ý trả số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho vợ chồng bà Hằng.

Bà Mang Thị B tự nguyện thống nhất đồng ý theo yêu cầu của bà Hằng. Bà Bé đồng ý trả số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho vợ chồng bà Hằng.

Bà Mang Thị N ông Nguyễn Bảo T – do bà Ngọc đại diện theo ủy quyền đồng ý theo yêu cầu của bà Hằng. Vợ chồng bà Ngọc, ông T sẽ hoàn trả số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho vợ chồng bà Hằng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Hồ Thị T tự nguyện thỏa thuận chịu 6.250.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm; bà Mang Thị B tự nguyện thỏa thuận chịu 6.250.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm; vợ chồng bà Mang Thị N, ông Nguyễn Bảo T tự nguyện thỏa thuận chịu 6.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt H, ông Trần Tử O không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt H, ông Trần Tử O số tiền

18.700.000đồng do bà Hằng, ông O đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005752 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Bùi Văn R và ông Mang D không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết